

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN
0300441502

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /INTEM

TpHCM, ngày 06 tháng 03 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	% so KH 2024
A	Tổng doanh thu	217.000	208.311	96,0
B	Tổng chi phí	211.500	202.894	95,9
C	Lợi nhuận trước thuế	5.500	5.417	98,5
D	Lợi nhuận sau thuế	4.290	4.238	98,8
E	Nộp ngân sách	15.100	12.516	82,9
F	Vốn chủ sở hữu	117.000	117.000	100,0
G	Tỷ suất LNST/VCSH	3,67%	3,62%	98,8

- **Về doanh thu:** Tổng doanh thu phát sinh năm 2024 là 208.311 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch;
- **Về chi phí:** Tổng chi phí phát sinh năm 2024 là 202.894 triệu đồng, đạt 95,9% kế hoạch.
- **Về lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế năm 2024 thực hiện 5.417 triệu đồng, đạt 98,5% kế hoạch;
- **Tỷ suất LNST/VCSH:** Tỷ suất LNST/VCSH năm 2024 là 3,62%, đạt 98,8% kế hoạch.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Thuận lợi:

- Việc ứng dụng CNTT vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh giúp nâng cao tính chuyên nghiệp của Công ty, tạo hình ảnh tốt đối với khách hàng. Ngoài ra việc trang bị hệ thống camera giám sát giúp hỗ trợ công tác quản lý tại đơn vị được chính xác và có hiệu quả hơn.

- Duy trì tốt các hệ thống chứng chỉ về quản lý chất lượng ISO 9001:2015, quản lý môi trường 14001:2015, quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001: 2013, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 và các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội:



ISL, BSCI tại Công ty, chứng nhận đảm bảo chất lượng sản phẩm in theo tiêu chuẩn quốc tế G7 (Master Facility Colorspace) - Hệ thống quản trị màu theo tiêu chuẩn Quốc tế, là cơ sở, công cụ hiệu chuẩn, giám sát chất lượng sản phẩm in ấn đạt cấp quốc tế.

b. Khó khăn:

- Thị trường ngành giấy đã có nhiều biến động, hầu hết các loại giấy đều tăng giá.

- Năm 2024 nền kinh tế toàn cầu vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài như đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga – Ukraine, tình hình bất ổn tại Trung Đông, bầu cử Tổng thống tại Mỹ và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát, xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản... Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường. Công ty In tem cũng như tất cả các đơn vị nội bộ Tổng công ty sẽ bị ảnh hưởng.

- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các Công ty con đã và đang tin học hóa, từng bước chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực có liên quan đến CNTT. Doanh thu nội ngành giảm mạnh. Các khách hàng lớn ngoài ngành như: Ngân hàng, Bảo hiểm, các Công ty đại chúng, ... cũng đã và đang chuyển đổi số mạnh mẽ, giảm sản lượng in ấn.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Tem bưu chính				
b)	Sản phẩm in ấn khác				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	217	208,3	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,5	5,4	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,29	4,24	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	15,1	12,5	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	217	205	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	28,12	28,59	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,31	1,33	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	26,81	27,26	

Lưu ý: (*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt:
(Công ty không có dự án đầu tư nhóm B trở lên)

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính:
(Công ty không có khoản đầu tư tài chính).

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

(Công ty không có công ty con)

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

